TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **23**/2020/QĐST-DS	*Kiên Lương, ngày 01 năm 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 136/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Vũ H – sinh năm 1983

Địa chỉ: khu phố H, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Kim N – sinh năm 1982

Địa chỉ: khu phố H, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Các bên thống nhất bà Nguyễn Thị Kim N còn nợ ông Nguyễn Vũ H tổng số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

- Về cách trả nợ như sau: Mỗi tháng bà N sẽ trả cho ông H số tiền là 1.000.000đ (một triệu đồng). Bắt đầu trả nợ vào ngày 01/7/2020 và ngày 01 hàng tháng tiếp theo cho đến khi nào hết số nợ 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Trong trường hợp bà N vi phạm bất cứ kỳ trả nợ nào thì ông H có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án thi hành toàn bộ số tiền nợ còn lại để thu hồi nợ.

Ông H và bà N thống nhất không đưa ông Cao Văn T liên đới chịu trách nhiệm

trả nợ với bà N, bởi ông T không liên quan đến việc vay nợ của các bên.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), mỗi bên có nghĩa vụ phải chịu ½ án phí, nhưng bà N tự nguyện nộp hết. Hoàn trả lại cho ông H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000114 ngày 05/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Minh